

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN YÊN  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 01-07-2021  
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Thoảng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Hoàng Liên

Bà Ngô Thị Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Ông Lương Xuân Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 07 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 06 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Ma Thị X, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn K, xã Viễn Sơn, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

**- Bị đơn:** Anh Triệu Tồn L, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn K, xã Viễn Sơn, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Ma Thị X trình bày: Tôi và anh L kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện. Đăng ký ngày 03/08/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Viễn Sơn, huyện Văn Yên, Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh L chơi bời không chịu khó làm ăn, không chăm lo cho gia đình và đánh tôi vô cớ. Từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Chúng tôi đã sống ly thân nhau từ ngày 20/12/2019 cho đến nay không còn ai quan tâm đến

ai nữa. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn gì nữa. Không thể hàn gắn với nhau được nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh L.

Về con chung: Có 02 cháu: Triệu Khánh P, sinh ngày 12/09/2015; Triệu Quý B, sinh ngày 29/01/2017. Hiện nay cháu P đang ở cùng tôi. Cháu B đang ở cùng anh L. Khi ly hôn tôi nhận nuôi cháu P và tôi đồng ý để anh L nuôi cháu B. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án. Tòa án nhân dân huyện Văn Yên đã nhiều lần báo gọi và gửi Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L không có mặt theo các giấy tờ của Tòa án. Hiện nay hộ khẩu của anh L tại thôn K, xã Viễn Sơn, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Những lần Tòa án gửi các giấy tờ cho anh L, ông Triệu Trung H là bố đẻ anh L đã nhận và thông báo cho anh L biết việc Tòa án đang giải quyết ly hôn giữa chị X và anh nhưng anh L cố tình trốn tránh không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không thể lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị X được ly hôn anh L. Áp dụng điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Triệu Khánh P cho chị X nuôi dưỡng, giao cháu Triệu Quý B cho anh L nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về tài sản chung, nợ chung tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị X và anh Triệu Tồn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Viễn Sơn, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 03 tháng 08 năm 2015 là hôn nhân hợp pháp. Chị X cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh L chơi bời không chịu khó

làm ăn, không chăm lo cho gia đình và đánh chị vô cớ. Từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Chị X và anh L đã sống ly thân nhau từ ngày 20/12/2019 cho đến nay không còn ai quan tâm đến ai nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Chị X xin ly hôn anh L là có căn cứ.

Tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đã xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Chị X và anh L hiện nay đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai nữa. Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị X và anh L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho chị X được ly hôn anh L là có căn cứ.

[4] Về con chung: Có 02 cháu: Triệu Khánh P, sinh ngày 12/09/2015; Triệu Quý B, sinh ngày 29/01/2017. Hiện nay cháu P đang ở cùng chị X. Cháu B đang ở cùng anh L. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu được ổn định, đầy đủ. Do vậy cần giao cháu P cho chị X nuôi dưỡng. Giao cháu B cho anh L nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp với quy định tại điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điều 56; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228; Điều 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ma Thị X được ly hôn anh Triệu Tồn L.

2. Về con chung: Xử giao cháu Triệu Khánh P, sinh ngày 12/09/2015 cho chị Ma Thị X trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Giao cháu Triệu Quý B, sinh ngày 29/01/2017 cho anh Triệu Tồn L trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu B đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ma Thị X phải chịu 300.000đồng tiền án dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0005436 ngày 23/02/2021 tại Thi hành án dân sự huyện Văn Yên. Xác nhận chị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Viễn Sơn.
- Lưu HS-TQĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Thoảng**